

Bản án số: **103/2026/HS-ST**

Ngày: 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

- Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Dũng

Bà Lương Thị Diệu

Bà Trần Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lâm Đông Đông - Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1986 tại Campuchia. Căn cước công dân số 1390860000XX, cấp ngày 19/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú: Khu B, ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai). Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, tôn giáo: công giáo. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Trần Văn T1 đã chết và bà Lê Thị H, sinh năm 1966 đã chết. Gia đình bị cáo có 06 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thùy L, sinh năm 1995 và bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Nai) tuyên phạt tiền 7.000.000

đồng, về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 2009. Đã thi hành xong vào ngày 04/8/2017.

- Ngày 19/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Nai) tuyên phạt 01 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2009 theo Bản án số 171/2020/HS-ST và Bản án số 162/2021/HS-PT ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2022 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/6/2022.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/10/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 5124/LTG-CSHS ngày 31/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Ông Lê Duy Ấ, sinh năm 1967 - Luật sư, Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đồng Nai. Địa chỉ: Số A, đường N, khu phố A, phường T, Thành phố Đồng Nai – có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Đình Hưng L1, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1964. Địa chỉ: khu phố L, xã D, Thành phố Đồng Nai – có mặt.

Bà Nguyễn Ngọc Phương T2, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố L, xã D, Thành phố Đồng Nai – có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn L3, sinh năm 1996 (tên gọi khác: T3 mập). Địa chỉ: Số E, đường Q, xã X, Thành phố Đồng Nai – có mặt.

2. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: tổ A, khu phố B phường T, Thành phố Đồng Nai – có mặt

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: tổ A, khu phố B phường T, Thành phố Đồng Nai – có mặt

4. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ A, khu phố B phường T, Thành phố Đồng Nai – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/10/2025, Trần Văn T nhận được điện thoại của anh Trần Văn L3 (là em ruột của T), sinh năm 1996, thường trú tại khu B, ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai nói cho T biết là Nguyễn Đình Hưng L1, sinh năm 1993, thường trú tại 464, ấp L, xã D, tỉnh Đồng Nai nghỉ ngơi T ăn cắp tiền của L1 nên T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B7-543.XX đi đến nhà của L1 để nói chuyện. Khi T đến nhà L1, thì L1 nói “Anh ăn cắp tiền của em, có người chứng kiến rõ ràng”, T nói “Em đừng nói tào lao và gọi nó ra đối chứng với anh”. Sau đó, cả hai hẹn gặp nhau vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/10/2025 tại phường T, tỉnh Đồng Nai để làm rõ vụ việc.

Đến khoảng 11 giờ ngày 24/10/2025, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) chở L3, còn T điều khiển xe hiệu Exciter, biển số 60B-543.XX cùng đi đến phường T, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến khu vực chợ H3, vì nghĩ rằng sẽ xảy ra đánh nhau với L1 nên T đi vào bên trong chợ mua 01 con dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn với giá 30.000 đồng tại tiệm tạp hóa "Minh N" do bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1975, thường trú tại ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Nai làm chủ. Sau đó, T cất giấu con dao vào trong người rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán "Ốc T" địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai gặp anh L3, anh Phạm Văn H1, sinh năm 1999, thường trú tại tổ A, ấp B, xã D, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện việc T lấy tiền của L1. Trong lúc nói chuyện thì L1 có lời nói xúc phạm T nên T đã lấy 01 con dao Thái Lan ra đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ của L1, L1 đứng dậy ôm T rồi dùng tay đâm T 02 đến 03 cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó, L1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q nhưng do vết thương quá nặng nên L1 tử vong. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 2993/LK-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Đình Hưng L1 như sau:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng cổ gây đứt tĩnh mạch cảnh trong bên trái, thủng vào khoang màng phổi trái. Tràn máu khoang màng phổi trái. Sốc mất máu cấp.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng cổ gây đứt tĩnh mạch cảnh trong bên trái. Kết luận khác: Không.

Tại Công văn số 84/PC09 ngày 09/02/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về việc xác định vật gây thương tích và cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Đình Hưng L1 như sau:

- Vật gây thương tích là dạng vật sắc, nhọn, bản mỏng, có 01 lưỡi sắc.
- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị tác động trực tiếp bởi vật sắc nhọn, bản mỏng, có 01 lưỡi sắc vào vùng cổ, có hướng lực chéch trên phải dưới trái, trước ra sau, gây đứt bán phần tĩnh mạch cảnh trong bên trái làm mất nhiều máu gây sốc mất máu dẫn đến tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô (nghĩ là máu);
- 01 thanh kim loại màu bạc, sắc một cạnh, kích thước 10 cm x 1,7 cm, có in dòng chữ “KIWI-BRAND*MADE IN THAILAN”;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B7-543.XX là của anh Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu B, xã X, tỉnh Đồng Nai cho Trần Văn T mượn, anh N1 không biết T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh N1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.
- Đối với 01 con dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, sau khi gây án, Trần Văn T đã vứt bỏ trên đường trốn nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Ngọc Phương T2 và ông Nguyễn Văn L2 (đại diện bị hại Nguyễn Đình Hưng L1) yêu cầu bị can Trần Văn T bồi thường chi phí viện phí, tiền mai táng phí 173.500.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017 cho đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Hiện bị can T chưa bồi thường.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 586, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai tuyên:

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Phương T2 và ông Nguyễn Văn L2 là đại diện bị hại Nguyễn Đình Hưng L1 tiền viện phí, tiền mai táng phí 173.500.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017 cho đến khi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSĐN-P2 ngày 24/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Trình bày của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí liên quan đến viện phí, lo mai táng cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 173.500.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017 từ khi bị hại chết cho đến khi các cháu trưởng thành theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo T thống nhất đồng ý với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về các chi phí liên quan đến viện phí, lo mai táng cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 173.500.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bị hại chết đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T tại Cáo trạng số 29/CT-VKSDN-P2 ngày 24/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3.1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt tù 19 năm tù đến 20 năm tù.

3.2. Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa về các chi phí liên quan đến viện phí, lo mai táng cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 173.500.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng và thời gian cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bị hại chết đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3.3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật.

4. Quan điểm bào chữa của người bào chữa:

Về phần tội danh đồng ý quan điểm với Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 19 năm tù đến 20 năm tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và sớm khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

5. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời về lo con nhỏ và sớm khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai), trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 21 phút ngày 24/10/2025, tại quán “Ô” thuộc tổ A, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn T đã có hành vi sử dụng 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn đâm 01 nhát vào vùng cổ Nguyễn Đình Hưng L1 gây đứt tĩnh mạch cảnh trong bên trái, thủng vào khoang màng phổi trái, tràn máu khoang màng phổi trái, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Xét thấy, chỉ vì bức tức do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã sử dụng con dao dạng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng cổ của bị hại, hậu quả bị hại tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại.

Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường đối với số tiền liên quan đến các chi phí viện phí, mai táng phí cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 173.500.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn

Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/10/2025 đến khi cả hai cháu Nguyễn Ngọc Trâm A và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4 đủ 18 tuổi.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô và 01 thanh kim loại màu bạc, sắc một cạnh, kích thước 10 cm x 1,7 cm, có in dòng chữ “KIWI-BRAND*MADE IN THAILAN” do không còn giá trị sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B7-543.XX là của anh Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu B, xã X, tỉnh Đồng Nai cho Trần Văn T mượn, anh N1 không biết T mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh N1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 con dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa, màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, sau khi gây án, Trần Văn T đã vứt bỏ trên đường trốn nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu 8.675.000 (Tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

[7] Quan điểm của đại diện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **19 (Mười chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 173.500.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 07/7/2017, mỗi cháu 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/10/2025 đến khi cả hai cháu Nguyễn Ngọc Trâm A và cháu Nguyễn Ngọc Anh T4 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ các đồ vật sau: 01 dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô và 01 thanh kim loại màu bạc, sắc một cạnh, kích thước 10 cm x 1,7 cm, có in dòng chữ “KIWI-BRAND*MADE IN THAILAN” do không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

5. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu 8.675.000 (Tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T, đại diện hợp pháp bị hại chị Nguyễn Ngọc Phương T2 và ông Nguyễn Văn L2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT TANDTC tại TP.HCM;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND TP Đồng Nai;
- PV06 Công an TP Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an TP Đồng Nai;
- Cục THADS TP Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: THCTP, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga